

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	4
KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CHUYÊN ĐỀ MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SÁCH GIÁO KHOA TIỂU HỌC MỚI	6
I. Mục tiêu.....	6
1.1. Về kiến thức.....	6
1.2. Về kỹ năng.....	6
1.3. Về thái độ	6
II. Cấu trúc của chuyên đề.....	6
Phần I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC TÍCH CỰC.....	6
Bài 1: Khái niệm về dạy học tích cực.....	6
1.1. Khái niệm dạy học.....	6
1.2. Khái niệm tích cực.....	6
1.3. Khái niệm dạy học tích cực.....	6
1.4. Vai trò của DH tích cực trong DH theo định hướng phát triển năng lực.....	6
Bài 2: Dạy học tích cực ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học – đáp ứng yêu cầu SGK mới.....	7
2.1. Đặc điểm và các nguyên tắc dạy học tích cực	7
2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học tích cực	7
2.3. Đổi mới phương pháp dạy học tích cực.....	7
2.4. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tích cực.....	7
Phần II: MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC	7
Bài 1: Xác định những kỹ thuật đã và đang sử dụng ở trường tiểu học.....	7
1.1. Thực trạng việc dạy học tích cực ở trường tiểu học hiện nay	7
1.1.1. Những thuận lợi	7
1.1.2. Những khó khăn	7
1.2. Kết quả thu nhận được tại trường tiểu học	7
Bài 2: Những kỹ thuật dạy học tích cực cho học sinh tiểu học theo định hướng phát triển năng lực – sách giáo khoa mới.....	7

**Bài 2: NHỮNG KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC – SÁCH GIÁO KHOA MỚI.. 35**

2.1. Một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực cho học sinh Tiểu học 35

2.2. Tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới hướng tới phát triển năng lực cho học sinh tiểu học 41

Trước yêu cầu đó, chuyên đề: “Một số kỹ thuật dạy học tích cực để đáp ứng yêu cầu SGK tiểu học mới” hướng đến mục tiêu cần đạt phần nào trang bị kiến thức và phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên tiểu học nhằm tạo bước đệm ban đầu cho việc giảng dạy tích cực theo chương trình giáo dục tiểu học mới.

Trong quá trình triển khai chuyên đề, người viết rất mong quý Thầy, Cô, là những nhà giáo trực tiếp giảng dạy, cho ý kiến để chuyên đề dần hoàn thiện hơn. Với tinh thần *thân thiện – chia sẻ – hợp tác*, chúng tôi mong muốn góp phần hướng tới mục tiêu chung của chuyên đề là hỗ trợ, trang bị thêm năng lực và một số kỹ thuật dạy học tích cực giúp giáo viên tiểu học dạy tốt với định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học theo Chương trình giáo dục tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời đáp ứng yêu cầu của sách giáo khoa tiểu học mới.

Trân trọng!

Trường CDSP Kiên Giang, tháng 6 năm 2019
Biên soạn

ThS. NCS Lê Thị Hồng

Bài 2: Dạy học tích cực ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học
– đáp ứng yêu cầu SGK mới

2.1. Đặc điểm và các nguyên tắc dạy học tích cực

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học tích cực

2.3. Đổi mới phương pháp dạy học tích cực

2.4. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tích cực

Câu hỏi thảo luận

Phần II: MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Bài 1: Xác định những kỹ thuật đã và đang sử dụng ở trường tiểu học

1.1. Thực trạng việc dạy học tích cực ở trường tiểu học hiện nay

1.1.1. Những thuận lợi

1.1.2. Những khó khăn

1.2. Kết quả thu nhận được tại trường tiểu học

Câu hỏi thảo luận

Bài 2: Những kỹ thuật dạy học tích cực cho học sinh tiểu học theo định hướng phát triển năng lực – sách giáo khoa mới.

2.1. Một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực cho học sinh Tiểu học

2.2. Tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới hướng tới phát triển năng lực cho học sinh tiểu học

Câu hỏi thảo luận

Tài liệu tham khảo

	<p>trường tiểu học hiện nay</p> <p>1.1.2. Những thuận lợi</p> <p>1.1.2. Những khó khăn</p> <p>1.2. KQ thu nhận được tại trường tiểu học</p>							
<p>Buổi 4 Chiều</p>	<p>Bài 2: Những kỹ thuật dạy học tích cực cho học sinh tiểu học theo định hướng phát triển năng lực – sách giáo khoa mới.</p> <p>2.1. Một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực cho học sinh Tiểu học</p> <p>2.2. Tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới hướng tới phát triển năng lực cho học sinh tiểu học</p>	2 tiết		3 tiết	làm việc theo nhóm			<p>Từ tiết 1 đến tiết 5</p>
<p>Buổi 5 Sáng</p>	<p>Thực hành một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực cho học sinh tiểu học</p> <p>Thực hành tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới hướng tới phát triển năng lực cho học sinh tiểu học</p>			1 tiết	làm việc theo nhóm	4 tiết	<p>Các nhóm trình bày sản phẩm</p> <p>- Chuẩn bị ở nhà, kiểm tra lại tại lớp và trình bày sản phẩm trước lớp.</p>	

Tài liệu học tập

1. Anja Hilsenbeck (2011), Task – Based Language Learning and Teaching and Students' Use of the Mother Tongue (seminar paper), Grin verlag, Norderstedt Germany.
2. Hoàng Hòa Bình (2011), “Định hướng đổi mới CT, SGK Tiếng Việt Tiểu học”, Tạp chí khoa học GD số 74/2011.
3. Hoàng Hòa Bình (2015), “NL và cấu trúc của NL”, Tạp chí KHGD, số 117 tr 4 – 7 (6/2015)
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Tài liệu Hội thảo “Chương trình Giáo dục Phổ thông tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông mới”.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Dự thảo chương trình môn học và hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông mới.
6. Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết (2012), PPDH Tiếng Việt nhìn từ Tiểu học Nxb GD Việt Nam.
7. Nguyễn Thị Hạnh (2013), Giải quyết vấn đề dạy đọc hiểu ở tiểu học trong chiến lược dạy học ở trường phổ thông Việt Nam giai đoạn sau 2015, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.459 - 468.
8. Xuân Thị Nguyệt Hà (2013), Một vài ý kiến về dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 919 - 926.
9. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2015), “Dạy học phát triển năng lực”, Tạp chí Quản lý Giáo dục, số đặc biệt tháng 4/2015.
10. Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu (2016), Giáo trình PP dạy đọc VB, Nxb ĐH Cần Thơ, TP Cần Thơ.
11. Lê Phương Nga, Nguyễn Trí (2007), Giáo trình Phương pháp dạy học tiếng Việt 2, Nxb Đại học Sư phạm.
12. Trần Kiểm (2011), Khoa học tổ chức và tổ chức giáo dục. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Chủ biên) (2003), Giáo dục học đại học, Tài liệu bồi dưỡng dùng cho các lớp Giáo dục học đại học và Nghiệp vụ sư phạm đại học, Hà Nội.
14. Thái Duy Tuyên (1998), Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại. NXB Giáo dục, Hà Nội.
15. Thái Duy Tuyên (2003), Những vấn đề chung của giáo dục học. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.

Phần I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC TÍCH CỰC

Bài 1. KHÁI NIỆM VỀ DẠY HỌC TÍCH CỰC

1.1. Khái niệm dạy học

Dạy học là gì?, các nhà nghiên cứu giáo dục cho rằng: *“Dạy học là toàn bộ các thao tác có mục đích nhằm chuyển các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được hoặc cộng đồng đã đạt được vào bên trong một con người”*

Và có một số khác dựa trên quan điểm phát triển, nhất là phát triển về khoa học và công nghệ cho rằng *“Dạy học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học”*.

Vậy dạy học bao gồm hai hoạt động: hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh.

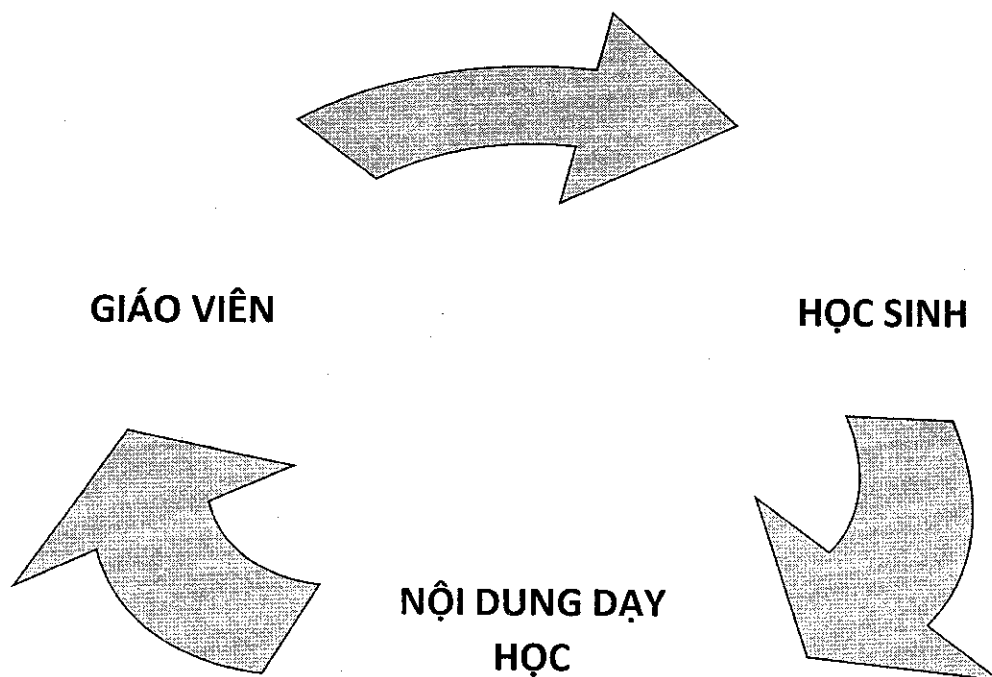
Hoạt động dạy: Hoạt động dạy với vai trò chủ đạo của giáo viên là sự tổ chức, điều khiển tối ưu quá trình truyền đạt nội dung hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách khoa học cho học sinh tiếp thu (lĩnh hội). Hoạt động dạy do giáo viên làm chủ thể và tác động vào đối tượng là học sinh và hoạt động nhận thức của học sinh.

Hoạt động học: Hoạt động học với vai trò chủ động của học sinh là sự tự điều khiển tối ưu quá trình tiếp thu (lĩnh hội) một cách tự giác, tích cực, tự lực nội dung hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mà giáo viên truyền đạt nhằm phát triển và hình thành nhân cách học sinh. Hoạt động học do học sinh làm chủ thể và tác động vào đối tượng là nội dung kiến thức mới chứa đựng trong tài liệu học tập.

Ta thấy khái niệm dạy học: *“Dạy học là quá trình cộng tác giữa thầy và trò luôn tác động qua lại, bổ sung cho nhau để truyền đạt – điều khiển và lĩnh hội- tự điều khiển tri thức nhằm tạo cho người học khả năng phát triển trí tuệ, hoàn thiện nhân cách”*

Ta có thể sơ đồ hóa về các chức năng của hoạt động dạy và hoạt động học như sau:

Quan niệm của Jean Vial về “tam giác dạy học” cho rằng: quá trình dạy học chủ yếu quyết định bởi 3 yếu tố tạo thành 3 đỉnh của một tam giác, đó là: Nội dung dạy học – khách thể, Giáo viên – tác nhân, Học sinh- chủ thể. Các yếu tố này có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Có thể sơ đồ hóa “tam giác dạy học” như sau:



Theo Jean Vial so sánh 3 yếu tố này ở các cấp độ khác nhau theo chiều hướng tiến triển tích cực của nó và sự tương tác của chúng ở từng cấp độ sẽ ứng với phương pháp dạy học tương ứng. Điều này thể hiện qua bảng phân loại quan điểm dạy học tích cực của ông như sau:

Các quan điểm về PP dạy học	Tác nhân (GV)	Chủ thể (HS)	Khách thể (ND)
	Giá trị tác động giảm dần	Giá trị tác động tăng dần	Giá trị độc đáo tăng lên
Quan điểm DH giáo điều	Người nắm kt và quyền lực	Lu mờ, ghi nhớ, tuân thủ	Sẵn có đã xác định, HS nhắc lại
Quan điểm DH truyền thống	Người truyền đạt, thúc đẩy, kích thích	Tái hiện, tìm lại những điều GV dạy thụ động	Phát hiện lại một ý khách thể tái hiện
Quan điểm DH tích cực	Hướng dẫn, trọng tài, cố vấn cho người học	Hành động độc lập, tùy động cơ và khả năng. Tự chủ thực hiện nội dung	HS làm việc cá nhân, tự đề nghị một nội dung mới.

Vai trò của người dạy: Khi áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, giờ giảng của mỗi giáo viên trở nên sinh động, hấp dẫn và có ý nghĩa. Người học là trung tâm nhưng vai trò, uy tín của người thầy được đề cao hơn. Bên cạnh đó, khả năng chuyên môn của người thầy sẽ tăng lên nhờ áp lực của phương pháp, bởi nội dung kiến thức của từng giờ giảng phải được cập nhật liên tục để đáp ứng các câu hỏi của người học trong thời đại thông tin rộng mở.

: Dạy học là quá trình trao đổi kiến thức giữa thầy và trò. Nếu thầy chỉ thuyết trình, có gì nói nấy thì những gì thầy giảng chỉ là kiến thức một chiều. Có thể người học đã biết những kiến thức ấy, hay đó là những nội dung không hữu ích đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của họ. Người thầy phải luôn đổi mới bài giảng cũng như phong cách đứng lớp. Như vậy, người dạy sẽ học được từ học trò của mình rất nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tế. Mỗi quan hệ thầy trò sẽ trở nên gần gũi, tốt đẹp qua việc giải quyết các tình huống liên quan đến nội dung bài học và cuộc sống của người học.

Vai trò của người học: Khi giáo viên dạy học bằng phương pháp giảng dạy tích cực, người học thấy họ **được học** chứ không **bị học**. Người học được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm của mình đồng thời với việc bổ sung những kiến thức, kinh nghiệm không chỉ từ người thầy mà còn từ chính các bạn trong lớp. Họ hạnh phúc khi được học, được sáng tạo, được thể hiện, được làm. Nhờ học theo hướng tích cực mà họ ghi nhớ sâu kiến thức và tăng khả năng áp dụng vào thực tế lên gấp 3-4 lần so với cách học thụ động một chiều.

Dạy bằng phương pháp giảng dạy tích cực chính là tìm mọi cách giúp người học được chủ động trong việc học, cho họ được làm việc, được khám phá tiềm năng của chính mình. Người dạy cần giúp người học có được sự tự tin, có trách nhiệm với bản thân để từ đó chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.

Khi áp dụng phương pháp giáo dục chủ động, người học giữ vai trò trung tâm, người thầy chỉ đóng vai trò hướng dẫn, giúp đỡ. Người học chủ động tìm kiếm tri thức và có thể thu nhận kiến thức không chỉ từ thầy mà còn từ rất nhiều nguồn khác nhau.

Như vậy, vai trò của người thầy có giảm đi không? Xin khẳng định ngay là không. Ngược lại, vai trò người thầy càng trở nên quan trọng. Giữa biển thông tin mênh mông, điều gì cần chất lọc, cách sử dụng ra sao và ứng dụng chúng vào cuộc sống như thế nào... Tất cả những điều ấy đều cần đến sự chỉ dẫn của người thầy.

Tiêu chí	Dạy học truyền thống	Dạy học tích cực
1	Cung cấp sự kiện, nhớ tốt, học thuộc lòng.	Cung cấp kiến thức cơ bản có chọn lọc.
2	GV là nguồn kiến thức duy nhất	Ngoài kiến thức học được ở lớp, còn có nhiều nguồn kiến thức khác: bạn bè, phng tiện thông tin đại chúng...
3	HS làm việc một mình.	Tự học, kết hợp với nhóm, tổ và sự giúp đỡ của thầy giáo.
4	Dạy thành từng bài riêng biệt	Hệ thống bài học.
5	Coi trọng trí nhớ	Coi trọng độ sâu của kiến thức, không chỉ nhớ mà còn suy nghĩ, đặt ra nhiều vấn đề mới.
6	Ghi chép tóm tắt	Làm sơ đồ, mô hình, làm bộc lộ cấu trúc bài học, giúp HS dễ nhớ và vận dụng.
7	Chỉ dừng lại ở câu hỏi, bài tập	Thực hành nêu ý kiến riêng
8	Không gắn lí thuyết với thực hành.	Lí thuyết kết hợp với thực hành, vận dụng kiến thức vào cuộc sống.
9	Dùng thời gian học tập để nắm kiến thức do thầy giáo truyền thụ.	Cổ vũ cho học sinh tìm tòi bổ sung kiến thức từ việc nghiên cứu lí luận và từ những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn.
10	Nguồn kiến thức hạn hẹp.	Nguồn kiến thức rộng lớn.

GV muốn phát hiện được HS có tính tích cực học tập không, cần dựa vào những dấu hiệu sau đây:

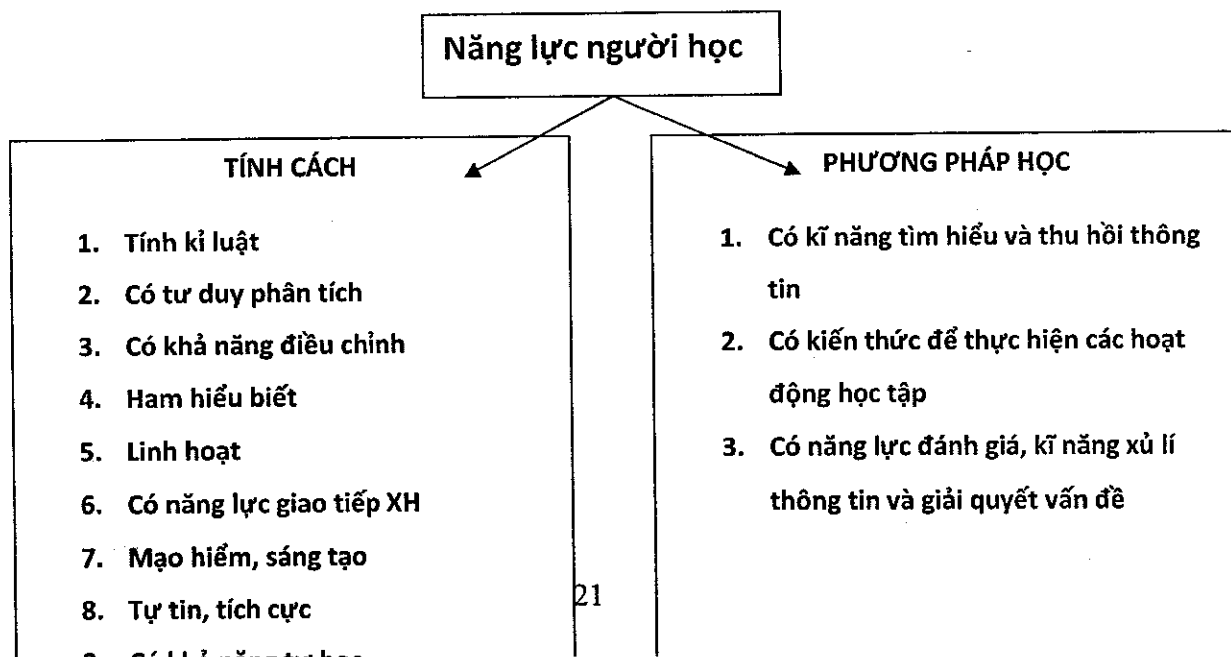
1. Có chú ý học tập không?
2. Có hăng hái tham gia vào mọi hình thức hoạt động học tập hay không (thể hiện ở việc hăng hái phát biểu ý kiến, ghi chép...)?
3. Có hoàn thành những nhiệm vụ được giao không?
4. Có ghi nhớ tốt những điều đã được học không?
5. Có hiểu bài học không?
6. Có thể trình bày lại nội dung bài học theo ngôn ngữ riêng không?

Bài 2: DẠY HỌC TÍCH CỰC Ở TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC – ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SÁCH GIÁO KHOA MỚI

2.1. Khái niệm về phát triển năng lực người học

- **Khái niệm về năng lực:** “Năng lực là khả năng thực hiện thành công hoạt động trong một bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... năng lực của cá nhân được đánh giá qua phương thức và khả năng hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề của cuộc sống”.

- **Khái niệm về năng lực người học:** Năng lực tự học cũng là một khả năng, một phẩm chất “vốn có” của mỗi cá nhân. Tuy nhiên nó luôn luôn biến đổi tùy thuộc vào hoạt động của cá nhân trong môi trường văn hóa – xã hội. năng lực tự học là khả năng bẩm sinh của mỗi người nhưng phải được đào tạo, rèn luyện trong hoạt động thực tiễn thì nó mới bộc lộ được những ưu điểm giúp cho cá nhân phát triển, nếu không sẽ mãi là khả năng tiềm ẩn. Thời gian mỗi chúng ta ngồi trên ghế nhà trường là rất ngắn ngủi so với cuộc đời vì vậy tự học và năng lực tự học của học sinh sẽ là nền tảng cơ bản đóng vai trò quyết định đến sự thành công của các em trên con đường phía trước và đó cũng chính là nền tảng để các em tự học suốt đời. Như vậy “Năng lực học là khả năng xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập thông qua tự đánh giá hoặc lời góp ý của giáo viên, bạn bè; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập”.



***Cụ thể cấp Tiểu học:**

Cấp tiểu học

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Môn học bắt buộc					
Tiếng Việt	420	350	245	245	245
Toán	105	175	175	175	175
Ngoại ngữ 1			140	140	140
Đạo đức	35	35	35	35	35
Tự nhiên và Xã hội	70	70	70		
Lịch sử và Địa lí				70	70
Khoa học				70	70
Tin học và Công nghệ			70	70	70
Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc					
Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105
Môn học tự chọn					
Tiếng dân tộc thiểu số	70	70	70	70	70
Ngoại ngữ 1	70	70			
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	875	875	980	1050	1050
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	25	25	28	30	30

Ở cấp Tiểu học, các môn học bắt buộc gồm: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục lối sống, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật. Môn học tự chọn là Tiếng dân tộc thiểu số và Ngoại ngữ 1 (đối với lớp 1 và 2). Như vậy, ở bậc học xuất hiện môn học mới là Tin học và Công nghệ.

2.2. Đặc điểm và các nguyên tắc dạy học tích cực

*** Đặc điểm:** Trong phương pháp dạy học tích cực, người học – đối tượng của hoạt động “dạy”, song song là chủ thể của hoạt động “học” – được cuốn hút vào các hoạt động học tập do thầy giáo tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp nhận những kiến thức đã được thầy giáo sắp xếp. Được đặt vào những tình huống của Chỗ ở thực tế, người học trực tiếp quan sát, bàn bạc, làm thí nghiệm, giải quyết Sự tình đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, từ đó nắm được kiến thức kĩ năng mới, vừa nắm được phương pháp “làm ra” kiến thức, kĩ năng đó, không rập theo những khuôn mẫu sẵn có, được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo.

bằng mọi cách, phát triển các loại hình tư duy biện chứng, lôgic, hình tượng, tư duy kỹ thuật, tư duy kinh tế...

c. *Các quy định và sách giáo khoa*: Phải giảm bớt khối lượng kiến thức nhồi nhét, tạo điều kiện cho thầy trò tổ chức những hoạt động học tập tích cực; giảm bớt những thông báo buộc học sinh phải dân và ghi nhớ máy móc, tăng cường các bài toán nhận thức để học sinh tập giải; giảm bớt những câu hỏi tái tạo, tăng cường loại câu hỏi phát triển trí thông minh; giảm bớt những kết luận áp đặt, tăng cường những gợi ý để học sinh tự học hỏi phát triển bài học.

2.3. *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học tích cực*

Các biện pháp nâng cao tính TC nhận thức của HS trong giờ lên lớp được phản ánh trong các công trình xưa và nay có thể tóm tắt như sau:

- Nói lên ý nghĩa lý thuyết và thực tiễn, tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu.
- Nội dung DH phải mới, nhưng không quá xa lạ với HS mà cái mới phải liên hệ, phát triển cái cũ và có khả năng áp dụng trong tương lai. Kiến thức phải có tính thực tiễn, gắn gũi với sinh hoạt, suy nghĩ hàng ngày, thỏa mãn nhu cầu nhận thức của HS.
- Phải dùng các PP đa dạng: nêu vấn đề, thí nghiệm, thực hành, so sánh, tổ chức thảo luận, sêmina và phối hợp chúng với nhau.
- Kiến thức phải được trình bày trong dạng động, phát triển và mâu thuẫn với nhau, tập trung vào những vấn đề then chốt, có lúc diễn ra một cách đột ngột, bất ngờ.
- Sử dụng các phương tiện DH hiện đại.
- Sử dụng các hình thức tổ chức DH khác nhau: cá nhân, nhóm, tập thể, tham quan, làm việc trong vườn trường, phòng thí nghiệm.
- Luyện tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong các tình huống mới.
- Thường xuyên kiểm tra đánh giá, khen thưởng và kỉ luật kịp thời, đúng mức.
- Kích thích tính TC qua thái độ, cách ứng xử giữa GV và HS.
- Phát triển kinh nghiệm sống của HS trong học tập qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hoạt động xã hội.
- Tạo không khí đạo đức lành mạnh trong lớp, trong trường, tôn vinh sự học nói chung và biểu dương những HS có thành tích học tập tốt.
- Có sự động viên, khen thưởng từ phía gia đình và xã hội.

– Vấn đáp tìm tòi (Nói chuyện Oxiotic): thầy giáo dùng một hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lý để hướng học sinh từng bước phát xuất hiện thực chất của sự vật, tính quy luật của cảnh tượng đang tìm hiểu , kích thích sự thêm muốn am hiểu. Thầy giáo tổ chức sự trao đổi ý kiến – kể cả bàn cãi – giữa thầy với cả lớp, có khi giữa trò với trò, nhằm giải quyết một Sự tình xác định. Trong vấn đáp tìm tòi, thầy giáo giống như người tổ chức sự tìm tòi, còn học sinh giống như người tự lực phát hiện kiến thức mới. Vì thế, khi chấm dứt cuộc nói chuyện, học sinh có được niềm vui của sự khám phá trưởng thành thêm một bước về tư duy.

**Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề.*

Trong một tầng lớp đang phát triển nhanh theo cơ chế thị trường , cạnh tranh gay gắt thì phát hiện sớm và giải quyết hợp lý những sự tình nảy sinh trong thực tế là một năng lực đảm bảo sự thành tựu trong cuộc sống. Vì thế, tập dượt cho học sinh biết phát hiện, đặt ra và giải quyết những sự tình gặp phải trong học tập, trong cuộc sống của cá nhân và cộng đồng không chỉ có ý nghĩa ở tầm phương pháp dạy học mà phải được đặt như một mục tiêu giáo dục và đào tạo.

Cấu trúc một bài học (hoặc một phần bài học) theo phương pháp đặt và giải quyết Sự tình thường như sau:

– Đặt Sự tình , xây dựng bài toán nhận thức

+ Tạo tình huống có vấn đề;

+ Phát hiện , nhận dạng Sự tình nảy sinh;

+ Phát hiện Sự tình cần giải quyết

– Giải quyết Sự tình đặt ra

+ Đề xuất cách giải quyết;

+ lập mưu hoạch giải quyết;

+ thực hiện kế hoạch giải quyết.

– Kết luận:

+ thảo luận cuối cùng và đánh giá;

+ khẳng định hay bác giả thuyết nêu ra;

+ Phát biểu kết luận;

+ Đề xuất Sự tình mới.

Có thể phân biệt bốn mức đặt và giải quyết vấn đề:

– học trò được đoàn luyện thực hành những kỹ năng xử sự và giải bày thái độ hoài nghi trong môi trường không có các mối nguy hiểm hoặc rủi ro trước khi thực hành trong thực tiễn.

– Gây hứng thú và chú ý cho học trò

– Tạo hoàn cảnh làm phát sinh óc sáng tạo của học trò

– khích lệ sự thay đổi thái độ hoài nghi, hành vi của học trò theo chuẩn mực hành vi tư tưởng và chính trị – xã hội

– có xác xuất thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

**Phương pháp động não*

Động não là phương pháp giúp học sinh trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một Sự tình nào đó.

Thực hiện phương pháp này, thầy giáo cần đưa ra một hệ thống các thông báo làm tiền đề cho buổi thảo luận.

2.5. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tích cực

Trong quá trình dạy học tích cực, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh là một khâu quan trọng nhằm xác định thành tích học tập và mức độ chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, vận dụng của người học. Kiểm tra, đánh giá là hai công việc được tiến hành theo trình tự nhất định hoặc đan xen lẫn nhau nhằm khảo sát, xem xét về cả định lượng và định tính kết quả học tập, đánh giá mức độ chiếm lĩnh nội dung học vấn của học sinh. Bởi vậy, cần phải xác định “thước đo” và chuẩn đánh giá một cách khoa học, khách quan.

- Đối với học sinh, nhân vật trung tâm của quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá có tác dụng thúc đẩy quá trình học tập phát triển không ngừng. Qua kết quả kiểm tra, học sinh tự đánh giá mức độ đạt được của bản thân, để có phương pháp tự mình ôn tập, củng cố bổ sung nhằm hoàn thiện học vấn bằng phương pháp tự học với hệ thống thao tác tư duy của chính mình.

- Đối với giáo viên, kết quả kiểm tra, đánh giá mỗi giáo viên tự đánh giá quá trình giảng dạy của mình. Trên cơ sở đó không ngừng nâng cao và hoàn thiện mình về trình độ học vấn, về phương pháp giảng dạy.

Phần II: MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Bài 1: XÁC ĐỊNH CÁC KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC ĐÃ VÀ ĐANG SỬ DỤNG Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1.1. Thực trạng việc dạy học tích cực ở trường tiểu học hiện nay

1.1.1. Những thuận lợi

** Giáo viên:* Khi áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, giờ giảng của mỗi giáo viên trở nên sinh động, hấp dẫn và có ý nghĩa.

- Vai trò, uy tín của người thầy được đề cao hơn.
- Khả năng chuyên môn của người thầy sẽ tăng lên vì nội dung kiến thức được cập nhật liên tục
- Dạy học là quá trình trao đổi kiến thức giữa thầy và trò. Người thầy phải luôn đổi mới bài giảng cũng như phong cách đứng lớp. Mỗi quan hệ thầy trò sẽ trở nên gần gũi, tốt đẹp qua việc giải quyết các tình huống liên quan đến nội dung bài học và cuộc sống của người học.

** Người học:* Khi giáo viên dạy học bằng phương pháp giảng dạy tích cực, người học thấy họ được học chứ không bị học.

- Người học được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm của mình đồng thời với việc bổ sung những kiến thức, kinh nghiệm không chỉ từ người thầy mà còn từ chính các bạn trong lớp.
- Người học được học, được sáng tạo, được thể hiện, được làm. Nhờ học theo hướng tích cực mà họ ghi nhớ sâu kiến thức và tăng khả năng áp dụng vào thực tế lên nhiều lần so với cách học thụ động một chiều.
- Người học có được phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi con người, để kết quả học tập sẽ được nhân lên gấp bội.

1.1.2. Những khó khăn

** Nhận thức về phương pháp dạy học tích cực còn hạn chế*

Để thành công với phương pháp mới đòi hỏi giảng viên cần chủ động trong giáo trình, thiết kế giờ giảng, kiên trì và không ngừng học hỏi, trau dồi thực tế, luôn vận dụng kiến thức đã có vào quan sát và ứng dụng vào thực tiễn... Trong khi phương pháp truyền thống có phần nhẹ nhàng, đơn giản hơn. Điều đó đã làm cho xu hướng tâm lý của một bộ phận giáo viên thích sử dụng phương pháp cũ. Nghĩa là giáo viên không chủ động nghiên cứu, vận dụng phương pháp dạy học mới, luôn ở trạng thái thụ động, nó đã và đang là rào cản, kìm hãm sự phát triển năng lực, trình độ của giáo viên, làm cho phương pháp dạy học mới không được phát huy, chất lượng giáo dục và đào tạo bị ảnh hưởng.

**Thiếu biện pháp tích cực hóa học sinh; cơ sở vật chất, trang thiết bị thiếu, lỗi thời...*
Nhiều học sinh có thói quen lười làm bài tập, ngại tư duy trong quá trình học, các em phần nhiều ảnh hưởng lớn của phương pháp dạy học cũ, vẫn là trong giờ học, thầy giảng trò nghe và ghi chép. Sự thiếu tích cực trong học tập của học sinh cũng làm giảm sự nhiệt tình của giáo viên và như vậy việc dạy và học trở nên nhàm chán, mang tính đối phó.

Phương pháp dạy học tích cực thực chất là đi vào khắc phục những hạn chế, thiếu sót đó. Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả lại phụ thuộc vào khả năng tích cực hóa học sinh của giảng viên.

Giáo viên hiện nay không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn là người hỗ trợ học sinh hướng dẫn tìm chọn và xử lý thông tin. Vị trí của nhà giáo không phải được xác định bằng sự độc quyền về thông tin và tri thức có tính đẳng cấp mà bằng trí tuệ và sự từng trải của mình trong quá trình dẫn dắt học sinh tự học. Để áp dụng phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả đòi hỏi cơ sở vật chất, trang thiết bị phải đầy đủ và đáp ứng phù hợp với thực tiễn. Chương trình, nội dung đào tạo đổi mới phải đồng bộ với hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị. Nhưng hiện nay kinh phí đầu tư còn hạn hẹp. Nhiều bài dạy giáo viên muốn có thêm một số phương tiện, vật dụng, đồ dùng khác thì gặp khó khăn, trong khi áp lực công việc tại trường học ngày càng nhiều... Tất cả những lý do đó phần nào khiến chất lượng một bài giảng bị giảm đi và trở thành rào cản trong việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực của giáo viên.

1.2. Kết quả thu nhận được ở các trường tiểu học tại Tỉnh Kiên Giang

Theo báo cáo tổng kết cuối năm học 2017 – 2018 của Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang

Bài 2: NHỮNG KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC – SÁCH GIÁO KHOA MỚI

2.1. Một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực cho học sinh Tiểu học

Kỹ thuật dạy học là những biện pháp, cách thức hành động của của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kỹ thuật dạy học chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay người ta chú trọng phát triển và sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “tia chớp”, “bể cá”, XYZ, Bản đồ tư duy...

Các kỹ thuật dạy học tích cực là những kỹ thuật dạy học có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát huy sự tham gia tích cực của HS vào quá trình dạy học, kích thích tư duy, sự sáng tạo và sự cộng tác làm việc của HS.

Một số kỹ thuật dạy học tích cực (KTDHTC) được trình bày sau đây có thể được áp dụng thuận lợi trong làm việc nhóm. Tuy nhiên chúng cũng có thể được kết hợp thực hiện trong các hình thức dạy học toàn lớp

2.1.1. Kỹ thuật "Khăn trải bàn"

Thế nào là kỹ thuật "khăn trải bàn"? Là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm: Kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực; Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS; Phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS

**Cách tiến hành kỹ thuật "Khăn trải bàn"*

Hoạt động theo nhóm - 4 người /nhóm (có thể nhiều người hơn). Mỗi người ngồi vào vị trí (Tập trung vào câu hỏi (hoặc chủ đề,...). Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn (về chủ đề...). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời. Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tám khăn trải bàn (giấy A0)

Kỹ thuật này giúp cho hoạt động nhóm có hiệu quả hơn, mỗi học sinh đều phải đưa ra ý kiến của mình về chủ đề đang thảo luận, không ỷ lại vào các bạn học khá, giỏi. Kỹ thuật này áp dụng cho hoạt động nhóm với một chủ đề nhỏ trong tiết học, toàn thể học sinh cùng nghiên cứu một chủ đề.

Phiếu học tập mỗi chủ đề nên sử dụng trên giấy cùng màu có đánh số 1,2,...,n (nếu không có giấy màu có thể đánh thêm kí tự A, B, C, Ví dụ A1, A2, ... An, B1, B2, ..., Bn, C1, C2, ..., Cn)

Sau khi các nhóm ở vòng 1 hoàn tất công việc giáo viên hình thành nhóm mới (mảnh ghép) theo số đã đánh, có thể có nhiều số trong 1 nhóm mới. Bước này phải tiến hành một cách cẩn thận tránh làm cho học sinh ghép nhầm nhóm

Trong điều kiện phòng học hiện nay việc ghép nhóm vòng 2 sẽ gây mất trật tự.

Ví dụ: Bài học tiếng Việt

Vòng 1:

Chủ đề A: Thế nào là câu đơn? Nêu ví dụ minh họa và phân tích. (màu đỏ)

Chủ đề B: Thế nào là câu ghép? Nêu ví dụ minh họa và phân tích. (màu xanh)

Chủ đề C: Thế nào là câu phức? Nêu ví dụ minh họa và phân tích. (màu vàng)

Lớp có 45 học sinh, có 12 bàn học.

Giáo viên có thể chia thành 6 nhóm: mỗi nhóm gồm học sinh 2 bàn ghép lại (mỗi nhóm có 7 hoặc 8 học sinh). Giao nhiệm vụ: nhóm 1,2 nhận chủ đề A, nhóm 3,4 nhận chủ đề B, nhóm 5,6 nhận chủ đề C.

Phát phiếu học tập cho học sinh. Trên phiếu học tập theo màu có đánh số từ 1 đến 15.

Thông báo cho học sinh thời gian làm việc cá nhân và theo nhóm

Vòng 2:

Giáo viên thông báo chia thành 12 nhóm mới : mỗi nhóm 1 bàn (mỗi nhóm có từ 3 đến 6 học sinh): nhóm 1 gồm các học sinh có phiếu học tập mang số 1,2; nhóm 2 gồm các học sinh có phiếu học tập mang số 3,4; nhóm 3 gồm các học sinh có phiếu học tập mang số 5; nhóm 4 gồm các học sinh có phiếu học tập mang số 6; ... nhóm 12 gồm các học sinh có phiếu học tập mang số 14,15. Giáo viên thông báo thời gian làm việc nhóm mới.

Các chuyên gia sẽ trình bày ý kiến của của nhóm mình ở vòng 1

Giao nhiệm vụ mới: Câu đơn, câu phức và câu ghép khác nhau ở điểm nào? Phân tích ví dụ minh họa

2.1.3. Kỹ thuật dạy học theo sơ đồ KWL

(K: Know - Những điều đã biết; W: Want to know - Những điều muốn biết; L: Learned - Những điều đã học được)

Biểu đồ KWLH: Xuất phát từ biểu đồ KWL, Ogle bổ sung thêm cột H ở sau cùng, với nội dung khuyến khích học sinh định hướng nghiên cứu. Sau khi học sinh đã hoàn tất nội dung ở cột L, các em có thể muốn tìm hiểu thêm về một thông tin. Các em sẽ nêu biện pháp để tìm thông tin mở rộng. Những biện pháp này sẽ được ghi nhận ở cột H.

2.1.4. Kỹ thuật "Động não"

Động não là một kỹ thuật nhằm huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề của các thành viên trong thảo luận nhóm. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng (nhằm tạo ra "con lốc" các ý tưởng).

Quy tắc của động não: Không đánh giá và phê phán trong quá trình thu thập ý tưởng của các thành viên; liên hệ với các ý tưởng đã được trình bày; khuyến khích số lượng các ý tưởng; cho phép sự tưởng tượng và liên tưởng.

**Cách tiến hành:*

- Người điều phối dẫn nhập vào chủ đề và xác định rõ một vấn đề;
- Các thành viên đưa ra những ý kiến của mình: trong khi thu thập ý kiến, không đánh giá, nhận xét. Mục đích là huy động nhiều ý kiến tiếp nối nhau;
- Kết thúc việc đưa ra ý kiến;
- Đánh giá:

Lựa chọn sơ bộ các suy nghĩ, chẳng hạn theo khả năng ứng dụng

- + Có thể ứng dụng trực tiếp;
- + Có thể ứng dụng như-ng cần nghiên cứu thêm;
- + Không có khả năng ứng dụng.

Đánh giá những ý kiến đó lựa chọn Rút ra kết luận hành động

2.1.5. Kỹ thuật XYZ

Là một kỹ thuật nhằm phát huy tính tích cực trong thảo luận nhóm. X là số người trong nhóm, Y là số ý kiến của mỗi người cần đưa ra, Z là số phút dành cho mỗi người.

**Cách tiến hành:*

Ví dụ kỹ thuật 635 thực hiện như sau : Mỗi nhóm 6 người, mỗi người viết 3 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 5 phút về cách giải quyết một vấn đề và tiếp tục truyền cho người bên cạnh. Tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả mọi người đều viết ý kiến của mình. Con số XYZ có thể thay đổi.

Ví dụ: bạn có hứng thú với chủ đề này không?; mỗi người chỉ nói ngắn gọn 1-2 câu ý kiến của mình; chỉ thảo luận khi tất cả đã nói xong ý kiến.

2.1.9. Kỹ thuật "3 lần 3"

Là một kỹ thuật lấy thông tin phản hồi nhằm huy động sự tham gia tích cực của học sinh.

**Cách thực hiện:*

Học sinh được yêu cầu cho ý kiến phản hồi về một vấn đề nào đó (Nội dung thảo luận, phương pháp tiến hành thảo luận ...); mỗi người cần viết ra: 3 điều tốt, 3 điều chưa tốt, 3 đề nghị cải tiến. Sau khi thu thập ý kiến thì xử lý và thảo luận về các ý kiến phản hồi.

2.1.10. Kỹ thuật lược đồ tư duy

Lược đồ tư duy (còn được gọi là bản đồ khái niệm) là một sơ đồ nhằm trình bày một cách rõ ràng những ý tưởng mang tính kế hoạch hay kết quả làm việc của cá nhân hay nhóm về một chủ đề. Lược đồ tư duy có thể được viết trên giấy, trên bản trong, trên bảng hay thực hiện trên máy tính.

**Cách thực hiện:*

Viết tên chủ đề ở trung tâm, hay vẽ một hình ảnh phản ánh chủ đề.

Từ chủ đề trung tâm, vẽ các nhánh chính. Trên mỗi nhánh chính viết một khái niệm, phản ánh một nội dung lớn của chủ đề, viết bằng CHỮ IN HOA. Nhánh và chữ viết trên đó được vẽ và viết cùng một màu. Nhánh chính đó được nối với chủ đề trung tâm. Chỉ sử dụng các thuật ngữ quan trọng để viết trên các nhánh.

Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh phụ để viết tiếp những nội dung thuộc nhánh chính đó. Các chữ trên nhánh phụ được viết bằng chữ in thường. Tiếp tục như vậy ở các tầng phụ tiếp theo.

2.2. Tổ chức dạy học tích cực theo mô hình trường học mới hướng tới phát triển năng lực cho học sinh tiểu học

*** Quy trình chuẩn bị một giờ học**

Hoạt động chuẩn bị cho một giờ dạy học đối với GV thường được thể hiện qua việc chuẩn bị giáo án. Đây là hoạt động xây dựng kế hoạch dạy học cho một bài học cụ thể, thể hiện mối quan hệ tương tác giữa GV với HS, giữa HS với HS nhằm đạt được những mục tiêu của bài học.